

Bản án số: 584/2022/HC-PT

Ngày 02 - 8 - 2022

V/v: Khiếu kiện hành vi hành chính về
quản lý đất đai trong trường hợp thu
hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 132/2022/TLPT-HC ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 996/2022/QĐPT-HC ngày 15 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1949. Địa chỉ: Số 3/23, Khóm 5, Phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Văn C: Ông Lý Duy P, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Trụ sở: Số 12, đường T, khóm X, phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Kim T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Diệp Mai N, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 28, đường H, Khóm X, Phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

3.2. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 8A/5, đường T, Khóm X, Phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Người kháng cáo: Người khởi kiện - ông Huỳnh Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện ông Huỳnh Văn C trình bày:

Phần đất 64,90m² Nhà nước thu hồi và bồi thường giá trị đất cho hộ bà Diệp Mai N (24,30m²) và hộ bà Nguyễn Thị Thanh T (40,60m²) có nguồn gốc là đất của gia đình ông. Do vào năm 1996, Nhà nước đào kênh làm lộ Bờ Tây từ hướng Nhà Mát đến Nhị tỳ Quảng Đông, kênh ngang 10m và lộ giới ngang 10m, đi qua đất của ông kéo dài gần 100m nhưng chưa có chính sách bồi thường. Nay Nhà nước có chính sách bồi thường thì lẽ ra phải bồi thường cho gia đình ông nhưng lại bồi thường cho hộ bà Diệp Mai N và hộ bà Nguyễn Thị Thanh T là không đúng đối tượng.

Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định thu hồi diện tích đất 64,90 m² và buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định bồi thường giá trị diện tích đất 64,90m² cho ông.

Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, cũng là đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày tại Công văn số 4769/UBND-NC ngày 23/12/2020 như sau :

Năm 1999, ông Huỳnh Văn C được Ủy ban nhân dân thị xã B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 06309, với tổng diện tích 17.334,0 m², trong đó đất nuôi tôm 7.459m², đất trồng màu 3.598m², đất vườn tạp 5.187m², đất trồng lúa 1.090m². Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã trừ kênh lộ Bờ Tây 10m và lộ Bờ Tây 10m. Sau đó, ông Huỳnh Văn C đã chuyển nhượng cho nhiều người khác. Đến thời điểm thực hiện dự án, phần đất có chiều dài 22m cặp lộ Bờ Tây được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thể hiện kênh lộ Bờ Tây gồm 02 hộ: Diệp Mai N và Nguyễn Thị Thanh T và sử dụng ổn định đến nay.

Theo phương án đã được phê duyệt thì ông Huỳnh Văn C được bồi thường, hỗ trợ thuộc một phần thửa đất số 529 và một phần thửa 1834, Mảnh trích đo địa chính số 26, 27, diện tích đất thu hồi là 18,40 m² đất trồng cây lâu năm, đất tại Khóm 5, Phường X, thành phố Bạc Liêu. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 20.631.000 đồng. Ông Huỳnh Văn C đã nhận tiền bồi thường vào ngày 07/01/2020 và đã giao mặt bằng cho đơn vị thi công.

Ngày 25/11/2019, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 251/QĐ-UBND về việc thu hồi 24,70 m² đất của bà Diệp Mai N, thuộc một phần thửa 1062, Mảnh trích đo địa chính số 27 (một phần thửa đất số 133, tờ bản đồ chính quy số 06), loại đất trồng lúa, đất tại Khóm 5, Phường X, thành phố Bạc Liêu, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 27.694.875 đồng.

Ngày 25/11/2019, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 250/QĐ-UBND về việc thu hồi 42,30m² đất đối với bà Nguyễn Thị Thanh T thuộc một phần thửa 1061, 1063, Mảnh trích đo địa chính số 27 (một phần thửa đất số 129, 26, tờ bản đồ chính quy số 06), loại đất trồng cây lâu năm, đất tại Khóm 5, Phường X, thành phố Bạc Liêu, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 47.428.875 đồng.

Từ cơ sở nêu trên, việc ông Huỳnh Văn C đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định thu hồi diện tích đất 64,90m² và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định bồi thường giá trị diện tích đất nêu trên là không có cơ sở xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Diệp Mai N trình bày: Bà xác định phần đất diện tích 24,30m² là do bà nhận chuyển nhượng của ông Bảy (không nhớ rõ họ tên) vào năm 2004 và bà đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 14/5/2004. Việc Nhà nước thu hồi và bồi thường giá trị đất cho bà là đúng quy định, đúng số thửa, vị trí đất mà bà đang quản lý, sử dụng. Ông Huỳnh Văn C yêu cầu Nhà nước bồi thường cho ông Huỳnh Văn C là không hợp lý. Hiện nay, bà đã nhận đủ tiền bồi thường và bà đã giao mặt bằng cho Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Phần đất diện tích 42,30m² do bà nhận chuyển nhượng của ông Bảy (không nhớ rõ họ tên) vào năm 2004 và bà đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 26/10/2005. Việc Nhà nước thu hồi và bồi thường giá trị đất cho bà là đúng quy định, đúng số thửa, vị trí đất mà bà đang quản lý, sử dụng. Ông Huỳnh Văn C yêu cầu Nhà nước bồi thường cho ông Huỳnh Văn C là không hợp lý. Hiện nay, bà đã nhận đủ tiền bồi thường và bà đã giao mặt bằng cho Nhà nước. Bà đồng ý việc thu hồi và bồi thường nên không yêu cầu gì khác.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C về việc yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định thu hồi diện tích đất 64,90 m² và buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định bồi thường giá trị diện tích đất 64,90 m² cho ông.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn C được miễn toàn bộ án phí. Ủy ban nhân dân thành phố B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B không phải nộp án phí.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhận được đơn kháng cáo của người khởi kiện - ông Huỳnh Văn C kháng cáo toàn bộ Bản án

hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Văn C và ông Huỳnh Văn C trình bày yêu cầu kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C, buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định thu hồi diện tích đất 64,90m² và buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định bồi thường giá trị diện tích đất 64,90m² cho ông Huỳnh Văn C. Cơ sở : nguồn gốc đất mà Ủy ban cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Diệp Mai N, bà Nguyễn Thị Thanh T là của gia đình ông Huỳnh Văn C quản lý, sử dụng từ trước đến nay. Do đó, khi Nhà nước thu hồi đất phải bồi thường trị giá quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Văn C.

Tại phần tranh luận:

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Văn C tranh luận: Nguồn gốc đất Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Diệp Mai N, bà Nguyễn Thị Thanh T là của ông Huỳnh Văn C. Vào năm 1996, Nhà nước đào kênh làm lộ Bờ Tây từ hướng Nhà Mát đến Nhị tỳ Quảng Đông, kênh ngang 10m và lộ giới ngang 10m, đi qua đất của ông Huỳnh Văn C kéo dài gần 100m nhưng chưa có chính sách bồi thường. Nay Nhà nước có chính sách bồi thường thì lẽ ra phải bồi thường cho gia đình ông Huỳnh Văn C nhưng lại bồi thường cho hộ bà Diệp Mai N và hộ bà Nguyễn Thị Thanh T là không đúng đối tượng.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn C, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Chủ tọa, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của đương sự và về nội dung như sau:

Về tố tụng: Chủ tọa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn C, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của người khởi kiện – ông Huỳnh Văn C hợp lệ, trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện gồm Ủy ban nhân dân thành phố B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Diệp Mai N và bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3]. Về đối tượng khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Huỳnh Văn C khởi kiện cho rằng phần đất 64,90m² Nhà nước thu hồi và bồi thường giá trị đất cho hộ bà Diệp Mai N (24,30m²) và hộ bà Nguyễn Thị Thanh T (40,60m²) có nguồn gốc là đất của gia đình ông nhưng không bồi thường cho gia đình ông mà bồi thường cho hộ bà Diệp Mai N và hộ bà Nguyễn Thị Thanh T là bồi thường không đúng đối tượng. Ông Huỳnh Văn C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định thu hồi diện tích đất 64,90m² và buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định bồi thường giá trị diện tích đất 64,90m² cho ông.

Căn cứ khoản 3 Điều 3, khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính thì đây là hành vi hành chính của cơ quan hành chính Nhà nước, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định của pháp luật.

[4]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 25/11/2019, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định thu hồi đất số 251/QĐ-UBND đối với hộ bà Diệp Mai N và Quyết định thu hồi đất số 250/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 đối với hộ bà Nguyễn Thị Thanh T. Ngày 19/02/2020, ông Huỳnh Văn C nộp đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố B khiếu nại các Quyết định trên. Ngày 07/10/2020, ông Huỳnh Văn C nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, thời hiệu khởi kiện vẫn còn trong hạn luật định.

[5]. Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn C yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5.1]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định thu hồi đất đối với hộ bà Diệp Mai N và hộ bà Nguyễn Thị Thanh T: Quyết định thu hồi đất số 251/QĐ-UBND đối với hộ bà Diệp Mai N và Quyết định thu hồi đất số 250/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 đối với hộ bà Nguyễn Thị Thanh T, mục đích thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam, tiểu dự án thành phố Bạc

Liêu, tỉnh Bạc Liêu, nâng cấp cơ sở hạ tầng cấp 1, 2 ưu tiên, hạng mục: xây dựng đường lộ Bờ Tây, được ban hành đúng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 62, 66, 67, 69 Luật đất đai năm 2013.

[5.2]. Về tính hợp pháp của hành vi hành chính bị kiện:

Về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và kê khai đăng ký của ông Huỳnh Văn C, hộ bà Diệp Mai N, hộ bà Nguyễn Thị Thanh T trước khi Ủy ban ban hành Quyết định thu hồi đất.

[5.2.1]. Nguồn gốc đất của ông Huỳnh Văn C: Căn cứ tài liệu, chứng cứ về nguồn gốc đất thể hiện năm 1999, ông Huỳnh Văn C được Ủy ban nhân dân thị xã B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 06309, với tổng diện tích 17.334,0m², trong đó: Đất nuôi tôm 7.459m², đất trồng màu 3.598m², đất vườn tạp 5.187m², đất trồng lúa 1.090m² (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã trừ kênh lộ Bờ Tây 10m và lộ Bờ Tây 10m). Sau đó, ông Huỳnh Văn C đã chuyển nhượng đất cho nhiều người khác.

Đối với thửa số 529 là đất do ông Huỳnh Văn C1 tự khai phá và sử dụng trước năm 1960. Khoảng năm 1970, ông Huỳnh Văn C1 cho con là Huỳnh Văn C quản lý sử dụng cho đến nay, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 644689 ngày 21/4/2016, thửa số 529, tờ bản đồ 05, diện tích 1071,46m² đất trồng cây lâu năm. Đối với thửa 1834: do ông Huỳnh Văn C1 cho lại ông Huỳnh Văn C từ trước năm 1975. Năm 2015, ông Huỳnh Văn C cho lại ông Huỳnh Tấn M một phần đất, ông Huỳnh Tấn M được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB492894 ngày 07/12/2015, thửa 1834, tờ bản đồ số 16, diện tích 815,1m². Khoảng năm 2018 ông Huỳnh Tấn M chuyển nhượng lại cho ông Huỳnh Văn C và ông Huỳnh Văn C được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP600732 ngày 20/11/2018. Ông Huỳnh Văn C sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp.

Theo phương án đã được phê duyệt thì ông Huỳnh Văn C được bồi thường, hỗ trợ thuộc một phần thửa đất số 529 và một phần thửa 1834, Mảnh trích đo địa chính số 26, 27, diện tích đất thu hồi là 18,40m² đất trồng cây lâu năm, đất tại Khóm 5, Phường X, thành phố Bạc Liêu. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 20.631.000 đồng (Bút lục 47 đến 53). Ông Huỳnh Văn C đã nhận tiền bồi thường vào ngày 07/01/2020 và đã giao mặt bằng cho đơn vị thi công.

[5.2.2]. Nguồn gốc đất của bà Diệp Mai N: Căn cứ tài liệu, chứng cứ về nguồn gốc đất thể hiện phần đất này là của ông Huỳnh Văn C1 cho lại ông Huỳnh Minh H vào khoảng năm 1970. Khoảng năm 2004, ông Huỳnh Minh H chuyển nhượng một phần cho bà Diệp Mai N. Bà Diệp Mai N đã được Ủy ban nhân dân thị xã B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 393519 ngày 14/5/2004, thửa 1062, tờ bản đồ số 01, diện tích 321,7m² đất trồng lúa và sử dụng ổn định đến nay. Ngày 25/11/2019, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 251/QĐ-UBND thu hồi 24,70m² đất của bà Diệp Mai N thuộc một phần thửa 1062, Mảnh trích đo địa chính số 27 (một phần thửa đất số 133, tờ bản đồ chính

quy số 06), loại đất trồng lúa, đất tại Khóm 5, Phường X, thành phố Bạc Liêu, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 27.694.875 đồng.

[5.2.3]. Nguồn gốc đất của bà Nguyễn Thị Thanh T: Căn cứ tài liệu, chứng cứ về nguồn gốc đất thể hiện đất này là của ông Huỳnh Minh H quản lý từ khoảng năm 1970, đến năm 2004 chuyển nhượng lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T. Bà Nguyễn Thị Thanh T được Ủy ban nhân dân thị xã B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 393518 ngày 14/5/2004, thửa số 1063, tờ bản đồ số 01, diện tích 170m², sử dụng ổn định cho đến nay. Đồng thời, vào năm 2004, bà Nguyễn Thị Thanh T nhận chuyển nhượng lại của bà Nguyễn Thị Thu L, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 617759 ngày 26/10/2005, thửa số 1061, tờ bản đồ số 01, diện tích 477,7m², sử dụng ổn định đến nay.

[6]. Trong quá trình tham gia tố tụng, ông Huỳnh Văn C có cung cấp bản Trích lục bản đồ địa chính ngày 23/01/2002 (bản pho to, bút lục 11) để chứng minh thửa đất số 915 là của ông, còn thửa đất số 912 và 913 là phần đất của bà Diệp Mai N và Nguyễn Thị Thanh T. Tuy nhiên, theo Bản đồ địa chính của Phường X, thành phố Bạc Liêu được lập năm 1994 thì phần đất ông Huỳnh Văn C yêu cầu khiếu nại là thuộc một phần thửa đất số 914, tờ bản đồ số 01 (Thời điểm này chưa có kênh lộ Bờ Tây – nay là đường Ngô Quyền), tên chủ sử dụng đất trong Sổ mục kê đất đai là ông Ngô Văn D (R). Ông Ngô Văn D (R) là cha vợ của ông Huỳnh Văn C (Bút lục 226). Điều này phù hợp với lời khai của ông Huỳnh Văn C ngày 23/12/2020 (Bút lục 42) ông Huỳnh Văn C xác định: Vào năm 1996, Nhà nước đem xáng mức đất ông, không có bồi thường đất. Sau khi Nhà nước mức phần đất 64,90m² do Nhà nước quản lý. Ông không có đăng ký kê khai phần đất này mà phần đất này do Nhà nước quản lý từ năm 1996. Lời khai này của ông Huỳnh Văn C cũng phù hợp với Văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố B ngày 05/01/2022 là từ năm 1996, phần đất này là Kênh Bờ Tây thuộc quyền quản lý của Nhà nước. Ông Huỳnh Văn C xác định phần đất của bà Nguyễn Thị Thanh T và bà Diệp Mai N nằm giáp thửa 915 cũ theo Trích lục bản đồ địa chính do ông Huỳnh Văn C cung cấp.

Căn cứ vào Sổ mục kê nêu trên thì thửa đất số 915, chủ sử dụng đất là bà Huỳnh Thị Sáu, không phải của gia đình ông Huỳnh Văn C. Do đó, việc ông Huỳnh Văn C cho rằng phần đất 64,90m² có nguồn gốc của gia đình ông là không có căn cứ. Mặt khác, xét về thời hiệu để xem xét buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định hành chính đối với phần đất thu hồi từ năm 1996 đến nay là không còn.

[7]. Ngày 25/11/2019, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 251/QĐ-UBND về việc thu hồi 24,70m² đất của bà Diệp Mai N, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 27.694.875 đồng. Cùng ngày 25/11/2017, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 250/QĐ-UBND về việc thu hồi 42,30m² đất đối với bà Nguyễn Thị Thanh T, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 47.428.875 đồng. Xét việc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định thu hồi một phần diện tích đất của bà Diệp Mai N và bà Nguyễn Thị Thanh T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho bà Diệp

Mai N, bà Nguyễn Thị Thanh T là đúng quy định, đúng số thửa, vị trí đất mà bà Diệp Mai N, bà Nguyễn Thị Thanh T đang quản lý, sử dụng. Bà Diệp Mai N, bà Nguyễn Thị Thanh T cũng không có khiếu kiện gì về việc thu hồi cũng như bồi thường về đất nêu trên.

[8]. Từ những cơ sở đã phân tích nêu trên, xét thấy Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9]. Tại cấp phúc thẩm, ông Huỳnh Văn C yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông nhưng ngoài lời trình bày, ông Huỳnh Văn C không cung cấp được thêm bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn C và đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Văn C.

[10]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn C, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với chứng cứ và nhận định trên của Hội đồng xét xử, có cơ sở chấp nhận.

[11]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn C thuộc trường hợp người cao tuổi, có yêu cầu miễn án phí. Căn cứ Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xét miễn án phí phúc thẩm cho ông Huỳnh Văn C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 62, 66, 67, 69 Luật đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn C, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

1.1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định thu hồi diện

tích đất 64,90m² và buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định bồi thường giá trị diện tích đất 64,90m² cho ông Huỳnh Văn C.

2. Về án phí:

- Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn C được xét miễn án phí hành chính sơ thẩm.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn C được xét miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- TAND tỉnh Bạc Liêu (1);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu (1);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP, 16b, PMT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa